

Việt Nam độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường bước vào kỷ nguyên mới của sự phát triển - Qua nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh

GS, TS. MẠCH QUANG THẮNG

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Email: machquangthang2@gmail.com

Nhận ngày 10 tháng 12 năm 2024; chấp nhận đăng tháng 1 năm 2025.

Tóm tắt: Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết cho tự chủ, tự lực, tự cường, dựa vào sức mình là chính, đồng thời tranh thủ sự ủng hộ của nhân loại tiến bộ. Trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, Việt Nam càng phải thấm nhuần tư tưởng đó, đẩy mạnh hội nhập quốc tế trên tinh thần bảo đảm và phát huy các quyền dân tộc cơ bản: độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. Độc lập không có nghĩa là cô độc. Việt Nam sẽ sánh vai với các cường quốc năm châu, cùng với sự phát triển vì một thế giới hòa bình, dân chủ, tiến bộ. Đó cũng là mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh và khát vọng cháy bỏng của Nhân dân Việt Nam.

Từ khóa: Chủ tịch Hồ Chí Minh; độc lập; phát triển; kỷ nguyên mới.

Abstract: According to Ho Chi Minh's thought, national independence is a prerequisite for self-reliance, self-strength, relying primarily on one's own strength while also seeking the support of progressive humanity. In the new era of national empowerment, Vietnam must further imbibe that thought, intensifying international integration while ensuring and promoting basic national rights: independence, sovereignty, unification, and territorial integrity. Independence does not mean isolation. Vietnam will stand shoulder to shoulder with other countries, contributing to the development of a peaceful, democratic, and progressive world. This is also Ho Chi Minh's aspiration and the burning desire of the Vietnamese people.

Keywords: President Ho Chi Minh; independence; development; new era.

Độc lập trên hết, quảng giao và phát triển

Chủ tịch Hồ Chí Minh dành cả cuộc đời đấu tranh không ngừng nghỉ cho độc lập dân tộc Việt Nam. "Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đấy là tất cả những gì tôi muốn, tất cả những gì tôi hiểu"⁽¹⁾, hoặc điều "cần nhất trên đời là: đồng bào tôi được tự do, Tổ quốc tôi được độc lập"⁽²⁾, hoặc "Không có gì quý hơn độc lập, tự do!"⁽³⁾, hoặc nữa, tiêu đề "Việt Nam Dân chủ Cộng hòa/Độc lập - Tự do - Hạnh phúc" là những mệnh đề trong các cụm/câu nổi tiếng của Chủ tịch Hồ Chí Minh biểu đạt tư tưởng về vấn đề này. "Độc lập hay là chết!"⁽⁴⁾ khẩu hiệu của những người cách mạng Việt Nam ngay sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

(VNDCCH) ra đời cũng là trên tinh thần ấy. Trong 4 quyền dân tộc cơ bản của mỗi một dân tộc, tức là độc lập; chủ quyền; thống nhất; toàn vẹn lãnh thổ thì độc lập là số 1. Bài thơ thần thời Lý thế kỷ XI "Nam quốc sơn hà"⁽⁵⁾ rồi bản hùng văn "Bình Ngô đại cáo"⁽⁶⁾ thời Lê thế kỷ XV, rồi nữa Điều 1 của Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về đình chiến ở Đông Dương cũng như Điều 1 của Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam ngày 27/1/1973 cũng phản ánh nội dung đó. Chủ tịch Hồ Chí Minh là người kế tục một cách xứng đáng hồn cốt ấy của quốc gia Đại Việt - Việt Nam. Giá trị độc lập dân tộc, từ nền văn hiến xa xưa truyền từ đời này tiếp đời khác, đến Hồ Chí Minh được

nâng lên một trình độ mới, cao hơn, biểu thị giá trị vĩnh hằng của văn hóa Việt Nam. Mà khi đã trở thành giá trị văn hóa thì đó là giá trị quý báu nhất của quốc gia - dân tộc, nằm trong mỗi huyết quản, con tim người Việt Nam yêu nước, truyền một cách mặc nhiên, đời nối đời.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, độc lập thường đi liền với tự chủ, tự cường. Đã có lúc Việt Nam có độc lập dân tộc, nhưng lại không tự chủ như mong muốn. Đọc đến đây có thể có người bị sốc, nhưng chúng tôi cứ nêu ra coi như bài học để cho hôm nay và mai sau. Đó là sự thật. Sự thật sẽ có sức mạnh vô biên, sẽ từ đó có thể kiến tạo tương lai, từ đó các thế hệ sau hành xử đúng mực. Hãy lấy chuỗi sự kiện VNDCCH bước vào mô hình Xô viết đầu năm 1950 của thế kỷ XX để phân tích.

Cụ thể là gì?

Có một quãng thời gian từ sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đến tháng 1/1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng với Đảng vẫn tiếp tục khẳng định mục tiêu bất di bất dịch đối với sự phát triển của dân tộc Việt Nam là chủ nghĩa cộng sản, giai đoạn đầu là chủ nghĩa xã hội (CNXH). Con đường để đạt mục tiêu đó có nhiều. Chủ tịch Hồ Chí Minh chọn con đường dân chủ nhân dân để đi lên CNXH, khác với mô hình Xô viết. Từ ngày 2/9/1945 đến đầu năm 1950, cách mạng Việt Nam gặp quá nhiều khó khăn bởi Pháp muốn cướp nước ta một lần nữa. Đảng Cộng sản (ĐCS) Đông Dương hầu như đã làm mọi cách để cứu vãn hòa bình. Ngày 6/3/1946, Đại diện Chính phủ VNDCCH là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký với đại diện Chính phủ Pháp là Jean Sainteny *Hiệp định Sơ bộ*, trong đó có thỏa thuận rằng, Việt Nam là nước tự do trong Liên hiệp Pháp. Nhân nhượng đã đến mức như thế là cùng! Nhưng càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, "vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa" như Chủ tịch Hồ Chí Minh nói trong *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* ngày 19/12/1946. Các thế lực chống đối khác nổi lên. Tình thế tồn tại của chế độ chính trị VNDCCH như "ngàn cân treo sợi tóc" Nước VNDCCH chưa được nước nào công nhận về mặt ngoại giao, kể cả các nước trong hệ thống xã hội chủ nghĩa (XHCN). Mấy văn phòng của VNDCCH được lập ra tại Bangkok (Thailand),

Yangon (Myanmar), Praha (Séc) để nối liên lạc tìm kiếm sự ủng hộ quốc tế thì lại không có kết quả. Việt Nam muốn bắt liên lạc với Liên Xô nhưng không nhận được hồi âm, kể cả Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi hai bức thư cho J.Stalin, cũng không nhận được hồi đáp. Việt Nam phải gồng mình chống sự xâm lược của Pháp trong thế đơn độc với tương quan lực lượng không có lợi (Chủ tịch Hồ Chí Minh dùng hình ảnh "châu chấu đá voi"). Lúc này, Liên Xô chưa tin tưởng cách mạng Việt Nam và Việt Nam; Đông Nam Á nói chung chưa là điểm nhấn trong chính sách đối ngoại của Liên Xô. Cũng như thế, J.Stalin chưa tin vào lãnh tụ của cuộc cách mạng ấy là Hồ Chí Minh. Hẳn J.Stalin biết rõ Hồ Chí Minh là ai, mặc dù từ đầu những năm 40 tên gọi "Hồ Chí Minh" mới xuất hiện.

Không thể để cách mạng Việt Nam, trước mắt là cuộc kháng chiến chống Pháp bị cô lập. Việt Nam rất cần sự ủng hộ của quốc tế, trước mắt là Liên Xô, Trung Quốc (ở Trung Quốc lúc này mới thành lập chế độ chính trị Cộng hòa Nhân dân từ ngày 1/10/1949). Sự ủng hộ này là cần cả về chính trị, tinh thần và cả về vật chất. Đặc biệt là cuộc kháng chiến của Việt Nam lúc đó cần vũ khí hiện đại, cần các phương tiện chiến đấu, cần kinh nghiệm tác chiến trên các chiến trường, tức là cần có những vũ khí có thể tác chiến với những xe tăng, đại bác, tàu bay, để đánh lớn chứ không phải chỉ có trong tay súng kíp, giáo mác, gậy tầm vông và sau này có khá hơn là lựu đạn, bazoka, DKZ, SKZ... của chuyên gia - kỹ sư về vũ khí Trần Đại Nghĩa từ Pháp về nước chế tạo.

Đó là hoàn cảnh làm cho ĐCS, đứng đầu là Hồ Chí Minh, lúc này với tư cách là nguyên thủ quốc gia VNDCCH, chịu trách nhiệm hàng đầu về đối ngoại tìm cách tiến hành thiết lập quan hệ ngoại giao với Liên Xô, Trung Quốc và các nước trong hệ thống XHCN. Tháng 1/1950 là một mốc trong dòng lịch sử quan hệ quốc tế của Việt Nam khi Trung Quốc và Liên Xô, và sau đó là nhiều nước XHCN khác, công nhận nước VNDCCH, thiết lập quan hệ ngoại giao. Đồng thời, cũng liền sau đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đi Trung Quốc và Liên Xô, gặp hai người đứng đầu của hai ĐCS và Nhà nước lớn là Mao Trạch Đông và J.Stalin. Sau những bước đi đó,

kết quả là VNDCCH không những được công nhận vốn từ trước đó mà còn nhận được sự ủng hộ về mặt vật chất, đặc biệt là vũ khí và các phương tiện khác, cho cuộc kháng chiến kiến quốc (Liên Xô giúp Việt Nam qua Trung Quốc. Thậm chí, theo thỏa thuận, Trung Quốc còn cử cố vấn, chuyên gia sang giúp Việt Nam trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp).

Lịch sử không đơn giản. Tuy mục tiêu không đổi nhưng sau tháng 1/1950, đã có sự thay thế về cách thức, về con đường và mô hình phát triển của Việt Nam. Bắt đầu từ đây, Việt Nam chính thức bước vào mô hình Xô viết. Sự thay thế này có tất yếu hay không, thì cho đến nay, vẫn chưa có lời giải đáp thỏa đáng. Hình như đó là thuộc về tình thế bất buộc phải thế, như câu châm ngôn: □Gặp thời thế, thế thời phải thế□ Nhưng dù sao, tính □tự chủ□ có vấn đề.

Mô hình Xô viết áp dụng ở Việt Nam bắt đầu từ tháng 1/1950, được vận hành rõ hơn sau khi miền Bắc Việt Nam được ngưng tiếng súng từ tháng 7/1954 theo Hiệp định Geneva. Mô hình này cũng đã vận hành trong toàn quốc sau ngày 30/4/1975, cho đến khi hệ thống XHCN thế giới sụp đổ cuối năm 1991. Sự vận hành đó có những nét chung nhất: Kế hoạch hóa, tập trung, quan liêu, bao cấp cao độ; duy ý chí; không theo quy luật giá trị, không thừa nhận kinh tế hàng hóa, không chấp nhận cơ chế thị trường, đối ngoại chủ yếu trong khuôn khổ quan hệ nội khối.

Hội nghị Trung ương 10 (mở rộng) khóa II, năm 1956, đã nghiêm khắc tự phê bình là Đảng mắc □giáo điều□, giáo điều ở đây là theo Liên Xô, nhất là giáo điều theo tư tưởng và cách làm của ĐCS Trung Quốc về cách mạng ruộng đất. Liên Xô khác Việt Nam. Ruộng đất và quan hệ giai cấp của Trung Quốc cũng khác Việt Nam. Ấy vậy mà Việt Nam áp dụng máy móc cách tiến hành cải cách ruộng đất của Trung Quốc, tuy được sửa sai từ năm 1956, nhưng để lại di chứng rất nặng. Độc lập, tự chủ, tự lực tự cường, dựa vào sức mình là chính nổi tiếng nhất là quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 với câu nói □Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta□⁽⁴⁾. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược 1945 - 1954 là trên tinh thần quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng

ta: tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình là chính, trường kỳ kháng chiến, nhưng thực tế diễn ra có lúc mất tự chủ do ảnh hưởng của Liên Xô và Trung Quốc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là con người của hành động hướng tới hiệu quả: luôn luôn muốn tranh thủ sự giúp đỡ của quốc tế. Rõ nhất là qua những sự kiện điển hình: 1/ Đi sang phía nam Trung Quốc năm 1942 tìm sự giúp đỡ quốc tế chống phát xít; 2/ Hợp tác với đội quân OSS (Mỹ) trong chống phát xít Nhật; 3/ Lập 3 văn phòng ở 3 nước sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945; 4/ Quan hệ ngoại giao Việt - Trung được thiết lập (từ ngày 18/1/1950), sau đó là lập được quan hệ ngoại giao Việt - Xô (từ ngày 30/1/1950) và với các nước XHCN khác; 5/ Mở rộng và tăng cường quan hệ quốc tế, nhận sự giúp đỡ của các nước XHCN trong xây dựng CNXH ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà; 6/ Đoàn kết với tất cả lực lượng tiến bộ trên thế giới ủng hộ Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, kể cả nhân dân Pháp và nhân dân Mỹ.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, độc lập tự chủ không có nghĩa là đứng một mình, là cô độc, là không □chơi□ với ai và không cho ai □chơi□ với mình. Ngược lại, Chủ tịch Hồ Chí Minh có quan điểm quảng giao trong quan hệ đối ngoại. Tháng 9/1947, trả lời phỏng vấn của nhà báo Mỹ S.Elise Maissie, phóng viên hãng tin Mỹ *International New service*, Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố một cách khái quát chính sách đối ngoại của Việt Nam là: □Làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai□⁽⁵⁾. Cái gốc của sự phát triển, triết lý phát triển Hồ Chí Minh còn là ở tinh thần quốc tế: □Lọ là thân thích ruột rà/Công nông thế giới đều là anh em□⁽⁶⁾, và rộng hơn nữa, Người còn nêu quan điểm □Quan sơn muôn dặm một nhà/Vì trong bốn biển đều là anh em□⁽⁷⁾, □Tình nghĩa năm châu bốn biển một nhà□⁽⁸⁾, □Tứ hải giai huynh đệ□⁽⁹⁾.

Trong thư gửi Liên Hiệp Quốc, năm 1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu chủ trương mở rộng các cảng biển, đường sá, kho tàng để mời các nước đầu tư kinh tế vào Việt Nam (Do hoàn cảnh lịch sử, mãi hơn 40 năm sau, tư tưởng này mới được thực thi với chủ trương của Đảng và Nhà nước mời các công ty nước ngoài đầu tư kinh tế vào Việt Nam với sự ra

đòi của Luật Đầu tư). Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xin Việt Nam gia nhập Liên Hợp Quốc, nhưng rất đáng tiếc không được đáp ứng. Trong thư gửi Tổng thống Mỹ năm 1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn đề nghị gửi 50 học sinh Việt Nam sang Mỹ học tập, v.v. Tất cả đều nói lên một điều rằng, sự mong muốn hợp tác quốc tế của cách mạng là quan điểm nhất quán muốn tranh thủ sự giúp đỡ quốc tế trên nguyên tắc bảo đảm các quyền dân tộc cơ bản và các bên đều có lợi. Thời gian là thứ thuốc hiện hình của lịch sử và thực chứng là một phương pháp hữu hiệu minh chứng đúng sai. Thực tế 80 năm nay đều thể hiện tinh thần nội lực là có tính quyết định; ngoại lực là yếu tố quan trọng; và ngoại lực phải biến thành nội lực. Nói chung, Việt Nam có sức mạnh mà nhiều người đã gọi, đó là sức mạnh tổng hợp.

Độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường giai đoạn hiện nay

Việt Nam đang ở vào thời kỳ hội nhập quốc tế trong hoàn cảnh toàn cầu hoá, áp dụng kinh tế thị trường định hướng XHCN với Nhà nước pháp quyền XHCN của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân do ĐCS lãnh đạo. Sự chuyển biến của tình hình thế giới làm nảy sinh các mối quan hệ đa dạng hơn trước đây: Vừa song phương, vừa đa phương trong tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Việt Nam muốn là bạn với tất cả các nước, là một cộng đồng có trách nhiệm trong hợp tác quốc tế, phấn đấu vì hoà bình, độc lập và phát triển. Việt Nam thực hiện chính sách hoà bình, hữu nghị, mở rộng giao lưu và hợp tác với tất cả các nước trên thế giới, không phân biệt chế độ chính trị trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau; không can thiệp vào công việc nội bộ, bình đẳng và các bên cùng có lợi; tăng cường tình đoàn kết hữu nghị và quan hệ hợp tác với các nước, tích cực ủng hộ và góp phần vào công cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Việt Nam là một thực thể đặc biệt trong quan hệ quốc tế hiện nay. Nói "đặc biệt" là bởi vì Việt Nam là một quốc gia nằm trong số ít theo chế độ cộng sản, và được hầu hết các nước công nhận quan hệ ngoại giao. Cho đến thời điểm đầu năm 2025, Việt Nam đã có quan hệ ngoại giao với gần 200 nước, trong đó có 3 nước quan hệ đặc biệt; gần 10 nước

đối tác chiến lược toàn diện; quan hệ đối tác chiến lược toàn diện hoặc đối tác chiến lược với cả 5 nước Ủy viên Thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc; mở rộng quan hệ kinh tế, thương mại với 230 quốc gia và vùng lãnh thổ.

Tình hình chính trị trên thế giới có sự thay đổi lớn. Hệ thống XHCN thế giới đã không hiện hữu từ hơn 30 năm nay. Thay vào đó là một thế giới không kém phần phức tạp. Chiến tranh Lạnh kết thúc nhưng tình hình thế giới lại đứng trước những thử thách không hề nhỏ. Đó là những cuộc chiến tranh cục bộ, những cuộc xung đột sắc tộc, các thế lực khủng bố quốc tế gây ra những cảnh chết chóc, đẫm máu. Đó là âm mưu và thủ đoạn của các thế lực phản động can thiệp thô bạo đối với các quyền dân tộc cơ bản của nhiều nước trên thế giới bất chấp các định chế hành xử của luật pháp quốc tế cũng như hiến chương Liên Hợp Quốc. Chủ nghĩa tư bản tiếp tục có sự phát triển bởi tự điều chỉnh, nhất là sau suy thoái kinh tế, khủng hoảng tài chính, ngân hàng, sự suy thoái do xung đột Nga - Ucraina, Trung Đông, sự tiếp tục giương oai của các nước lớn, v.v.. Trong những thập niên gần đây và chắc chắn cả những thập niên tới, các nước sử dụng ngày càng tốt hơn, nhanh hơn các thành tựu của khoa học và công nghệ, nhất là trong thời kỳ phát triển rất nhanh của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Việt Nam là một quốc gia nằm trong một khu vực năng động trong sự phát triển của thế giới song cũng ken dày nguy cơ tiềm ẩn mất ổn định. Việt Nam cùng với không ít nước trong khu vực và trên thế giới ở vào hoàn cảnh đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp diễn ra gay gắt, phức tạp với nhiều hình thức khác nhau; đồng thời thế giới cũng đang vừa hợp tác, vừa đấu tranh, luôn luôn cạnh tranh để tồn tại và phát triển trong xu thế toàn cầu hoá. ĐCS Việt Nam đứng trước tình hình thế giới vừa có thuận lợi vừa có khó khăn, thách thức. Các thế lực phản động luôn luôn tìm cách lái đất nước ta chệch khỏi con đường XHCN. Không ít chế độ chính trị bị đổ sập không phải do xe tăng, đại bác. Cục diện chính trị thế giới, do đó, càng có nhiều yếu tố khó lường hơn. Tình hình biến đổi khí hậu và nước biển dâng cùng những thiên tai, dịch bệnh trên toàn cầu làm tăng nặng những thử thách lớn cho bước đường phát

triển của nước ta.

Đất nước Việt Nam đứng trước thời cơ lớn của sự phát triển, nhưng thách thức vẫn còn nhiều, rất nhiều. Những biểu hiện của thời cơ mới đó là với việc tham gia ngày càng nhiều và chủ động, tích cực vào các tổ chức quốc tế, Việt Nam có nhiều cơ hội để bứt lên, thu hẹp dần khoảng cách tụt hậu để phát triển. Việt Nam bước vào một môi trường rộng mở hơn, mọi năng lực có thể được phát huy trong các mối quan hệ quốc tế. Đó là Việt Nam tiếp tục có sự ổn định về chính trị, tạo điều kiện tiên quyết, rất quý báu, để phát triển nhanh, bền vững. Sau gần 40 năm đổi mới, Việt Nam đã thu được những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử, thế và lực của Việt Nam đã mạnh lên nhiều. Cái mạnh ở đây không chỉ biểu hiện ở tốc độ tăng trưởng GDP hằng năm, không những ở các chỉ số phát triển khác, v.v.. mà còn ở tư duy bất nhịp kịp với tư duy phát triển của thế giới. Ba yếu tố Thời - Thế - Lực đang đan xen nhau. Thời do Thế và Lực đưa lại. Thế và Lực tác động thúc đẩy Thời mau xuất hiện. Thách thức, nguy cơ trong điều kiện mới cũng nằm trong chính ngay trong cả thời cơ. Khi hội nhập quốc tế diễn ra trong dòng xoáy của toàn cầu hóa, Việt Nam bị chế định bởi □luật chơi□quốc tế định sẵn. Hoạt động của Việt Nam trong môi trường mới của quốc tế diễn ra trong hoàn cảnh cạnh tranh gay gắt, nghiệt ngã, quyết liệt gấp bội so với trước đây.

Thời cơ, thách thức, nguy cơ quện với nhau, chuyển hoá cho nhau trong một thời kỳ, một giai đoạn, thậm chí trong cùng một thời điểm, làm cho bức tranh toàn cảnh của một nước Việt Nam trên đà phát triển rất phong phú, trong đó một thử thách nghiệt ngã nhất: Phải nắm bắt thời cơ, chấp nhận vượt qua thách thức, nguy cơ; Đảng phải có năng lực cầm quyền cao, tư duy, bản lĩnh chính trị phải sáng suốt và kiên định. Trong kỷ nguyên mới của sự phát triển, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, ĐCS Việt Nam phải đề ra đường lối và tổ chức thực hiện thắng lợi đường lối đưa đất nước bứt lên mạnh mẽ, đưa đất nước ra khỏi bẫy thu nhập trung bình, sớm sánh vai với nhiều nước phát triển trong khu vực và trên thế giới, không phải cứ bị xếp vào tốp cuối trong bảng tổng sắp sự phát triển trên thế giới; hoặc là không, mãi mãi, không bao giờ, nghĩa là vẫn

cứ chịu cảnh nằm ở dưới cái lằn ranh, dưới cái nguy cơ chỉ giới vùng tụt hậu.

Thách thức, nguy cơ luôn thường trực và song hành. Nhưng, nhìn từ bài học từ các ĐCS cầm quyền ở Liên Xô và Đông Âu trước đây thì có một vấn đề đặt ra là: nếu ĐCS Việt Nam - một Đảng duy nhất cầm quyền - bị thoái hoá, biến chất thì sẽ bị □tự diễn biến□ □tự chuyển hoá□ Đảng sẽ bị mất vai trò lãnh đạo đối với hệ thống chính trị và toàn xã hội. Nắm lấy thời cơ, vượt qua thách thức, nguy cơ, do đó, phụ thuộc vào chính bản thân ĐCS Việt Nam.

Từ sự thất bại của ĐCS Liên Xô và nhiều ĐCS cầm quyền cho chúng ta thấy rõ hơn thái độ tiếp nhận và vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin. Kiên định, kiên định hơn nữa; sáng tạo, sáng tạo hơn nữa. Kiên định là kiên định những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin với phương pháp luận của chủ nghĩa ấy. Còn sáng tạo cần phải là tư duy thường trực khi vận dụng vào từng hoàn cảnh cụ thể của đất nước.

Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng cầm quyền là nhân tố hàng đầu có tính quyết định tới thắng lợi của cách mạng. Ngoài việc giáo điều, các ĐCS cầm quyền ở Liên Xô và Đông Âu đã mắc phải nhiều cái hỏng trong xây dựng Đảng. Công tác cán bộ có nhiều sai lầm, sai lầm □chết người□trong việc bố trí những cán bộ chủ chốt. Nhiều cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt, bị tha hóa. Đảng xa dân, dân xa Đảng. Đường lối của các đảng đó thiếu tính khoa học và cách mạng. Đảng buông lỏng và thoái lui quyền lãnh đạo hết đợt này đến đợt nọ và rồi cuối cùng thì buông hẳn, mặc cho đất nước ngã theo một mục tiêu và con đường khác con đường mà Cách mạng Tháng Mười đã vạch ra. Bài học cảnh tỉnh của ĐCS Liên Xô và các ĐCS cầm quyền của Đông Âu cho thấy rằng, đường lối sai là nguy hại đến mức nào. Một đường lối đúng là trong đó phải thấm nhuần tính biện chứng phát triển theo lý luận Mác - Lênin, phù hợp với điều kiện cụ thể của đất nước. Đường lối đó phải là sự phản ánh lý luận - thực tiễn trung thực nhất và phải có khả năng thực thi.

Bài học rút ra từ thất bại của ĐCS Liên Xô và các ĐCS cầm quyền ở Đông Âu trước đây còn là ở chỗ Đảng phải có sự gắn bó chặt chẽ với Nhân dân. Trách nhiệm của Đảng cầm quyền vừa phải là người

lãnh đạo, vừa phải là người đầy tớ, là trâu ngựa⁽¹⁰⁾ thật trung thành của Nhân dân. Công tác cán bộ phải là "then chốt của then chốt"⁽¹¹⁾ như Đại hội XIII của Đảng đã nhấn mạnh. ĐCS Liên Xô và các ĐCS cầm quyền ở Đông Âu trước đây bị tan rã là ở nguyên nhân chính này, vì đường lối đúng hay sai, triển khai thực hiện đường lối ấy như thế nào hoàn toàn phụ thuộc vào đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ ở cấp chiến lược. Nhân sự nào quan điểm ấy; nhân sự nào đường lối ấy; nhân sự nào phong trào ấy. Đội ngũ cán bộ, đảng viên phải luôn luôn trong sạch, vững mạnh - đây là yêu cầu chung cho tất cả các thời kỳ hoạt động của Đảng, kể cả trước khi có chính quyền và sau khi có chính quyền cách mạng. Cuộc cách mạng XHCN là một cuộc cách mạng khó khăn, phức tạp hơn nhiều so với cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, nó là "cuộc chiến đấu không lờ" ⁽¹²⁾ "chống lại những gì là cũ kỹ, hư hỏng để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi"⁽¹³⁾ đúng theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu trong *Di chúc*. Hai mặt cơ bản là đức và tài vẫn là điều cần luôn luôn nhấn mạnh để rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên, đặc biệt, cần coi trọng vấn đề rèn luyện đạo đức cách mạng như từ năm 2021 Đại hội XII của Đảng đã nêu.

Muốn giữ được vai trò cầm quyền của mình, rút từ kinh nghiệm của ĐCS Liên Xô và các ĐCS cầm quyền ở Đông Âu, Đảng ta phải thực hiện tốt các nguyên tắc hoạt động của mình. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động cơ bản nhất của Đảng là tập trung dân chủ. Hàm lượng dân chủ càng cao bao nhiêu thì tính tập trung càng chính xác bấy nhiêu. Đồng thời, khi thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ với cốt lõi của tập trung là thiếu số phục tùng đa số thì phải có điều kiện là nền cử tri phải lành mạnh, tức là tổ chức đảng phải trong sạch, vững mạnh. Không như thế thì những tế bào tốt trong cơ thể đảng sẽ bị cái đa số tế bào kém loại bỏ ra ngoài tổ chức. Tổ chức cơ sở đảng có tầm quan trọng là nền tảng của Đảng, nhưng trong những trường hợp đặc biệt thì cần phải chú ý vì không phải lúc nào các cấp bộ Đảng cũng đóng vai trò như nhau. Tình hình ở ĐCS Liên Xô cho thấy: cả Ủy ban Trung ương Đảng không cách chức nổi Tổng Bí thư Mikhail Sergeyevich Gorbachyov, mà trái lại, bản thân ông ta đã giải tán được Ủy

ban Trung ương Đảng; cả cơ sở/nền tảng của Đảng trên thực tế bất lực nhìn con tàu Liên bang Xô viết đang đắm dần từ những năm 70 cho đến những năm 90 thế kỷ XX.

Đổi mới, hội nhập, toàn cầu hóa, kinh tế thị trường - đó là những thuật ngữ hoàn toàn mới trong tiến trình tư duy và hành động, cũng là sự trở lại tinh thần quật khởi của Cách mạng Tháng Mười, và cũng là điều rút ra qua những bài học phản tỉnh từ sự sụp đổ của CNXH mô hình Xô viết. Mục tiêu và con đường phát triển của cách mạng Việt Nam vẫn là theo mục tiêu và con đường mà Cách mạng Tháng Mười Nga chỉ dẫn, chứ không có gì khác cả. Có khác chăng là khác ở cách thức biểu đạt, ở tư duy đổi mới và hành động cho phù hợp. Có khác chăng là cách mạng Việt Nam đang ở vào một khung cảnh quốc tế đặc biệt mà nổi bật nhất là ở chỗ tình hình thế giới biến động rất khó lường. Trong tình hình đó, để thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập, tự chủ, tự lực tự cường, dựa vào sức mình là chính, đồng thời tranh thủ sự giúp đỡ của các nước, sự ủng hộ của nhân loại tiến bộ và sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quốc tế, phải trở thành một nhiệm vụ cực kỳ quan trọng trong giai đoạn cách mạng hiện nay, sau 40 năm tiến hành đổi mới./.

(1) Hồ Chí Minh (2006), *Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, H., T.1, tr.112.

(2) T.Lan (2015), *Vừa đi đường vừa kể chuyện*, Nxb. Chính trị quốc gia, H., tr.26.

(3), (8), (12), (13) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H., T.15, tr.131, 668, 617, 617.

(4) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H., T.3, tr.596.

(5) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H., T.5, tr. 256.

(6) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H., T.14, tr.312.

(7) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H., T.10, tr.558.

(9) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H., T.4, tr.273.

(10) Xem Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H., T.7, tr.50.

(11) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H., T.I, tr.27.